

Bản án số: 64/2020/HS-ST  
Ngày 12/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Cơ Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Lê Thu
2. Ông Nguyễn Thanh Tịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**

Bà Huỳnh Thị Thúy Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 27/02/1990; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: x Trần Chánh Chiêu, Phường x, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Phòng số x, nhà số xx Tô Hiệu, phường xx, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tn và bà Nguyễn Thị Tt; chồng là ông Cao Việt L và ông Đào Đức Tg (không đăng ký kết hôn); bị cáo có ba người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Ông Trương Minh M, sinh năm 1958; nơi cư trú: x Minh Phụng, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1951; nơi cư trú: xxx Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trương Lê P, sinh năm 1958; nơi cư trú: xx Tô Hiệu, phường xx, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn Hu, sinh

năm 1989; nơi cư trú: x Nguyễn Văn Vịnh, phường xx, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Bùi Thị Ngọc N, sinh năm 1967; nơi cư trú: x Tổ x, Ấp x, xã xx, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1936; nơi cư trú: xxx Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường x, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Mộng Th, sinh năm 1966; nơi cư trú: xxx Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường x, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Minh Tn, sinh năm 1997; nơi cư trú: x Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 20/02/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 11 tuần tra trên đường phát hiện tại trước phòng cho thuê Hồng Nam, tại địa chỉ số x Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11, đối tượng Nguyễn Thanh T có dấu hiệu khả nghi nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an Quận 11 phát hiện đối tượng T đang cất giữ trong túi áo khoác màu đen, bên phải 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu. Đối tượng T khai nhận chất tinh thể là ma túy do đối tượng mang đến để bán cho đối tượng Lê Minh Tn (sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: Ấp x, xã xx, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang) đang có mặt tại trước phòng cho thuê Hồng Nam. Công an đã đưa đối tượng T và đối tượng Tn về trụ sở Công an Phường 10, Quận 11 và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với đối tượng T. (BL 19-20).

Tiến hành khám xét nơi ở của đối tượng Nguyễn Thanh T tại phòng số 03, nhà số xx Tô Hiệu, phường xx, quận Tân Phú, Công an đã thu giữ được 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, 01 hộp đựng thuốc 04 ngăn bên trong có 02 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, 01 bình gas mini, 01 quạt gas, 01 bình thủy tinh trên nắp có gắn ống hút và ống thủy tinh đầu tròn, 01 kéo, 01 nhíp, 01 hộp giấy bên trong có 01 ống thủy tinh đầu phễu tròn, 01 ống hút được cắt một đầu, 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia. (BL 60)

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành trưng cầu giám định các chất tinh thể không màu chứa trong 04 gói nylon thu giữ của bị can Nguyễn Thanh T (được đánh số ký hiệu m1, m2 và m3. Gói được đánh ký hiệu m3 bao gồm 2 gói). Tại bản Kết luận giám định số 352/KLGD-KL ngày 28/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: “Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng

0,2341g (không thấy hai bốn ba một gam), loại Methamphetamine. Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9604g (không thấy chín sáu không bốn gam), loại Methamphetamine. Gói 3: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m3 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2176g (không thấy hai một bảy sáu gam), loại Methamphetamine”. Tổng khối lượng ma túy đã thu giữ của bị can T là 1,4211 gram, loại Methamphetamine. (BL 72)

Tại cơ quan điều tra đối tượng Lê Minh Tn khai nhận: Vào trưa ngày 20/02/2020, đối tượng Tn điện thoại cho bị can Nguyễn Thanh T qua số điện thoại 0783849311 để hỏi mua 500.000 đồng ma túy và hẹn gặp tại trước Phòng cho thuê Hồng Nam tại địa chỉ số x Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11 để giao ma túy. Bị can T đồng ý và đi xe máy đến nhưng khi bị can T vừa đến nơi chưa kịp gặp để giao ma túy thì bị can T đã bị Công an kiểm tra bắt giữ. Lúc này, đối tượng Tn cũng đang có mặt tại đây nên Công an đưa về trụ sở để làm việc. Trước đó, đối tượng Tn đã mua ma túy của bị can T được 02 lần, mỗi lần mua ma túy với giá 200.000 đồng, địa điểm giao ma túy của 02 lần trước cũng là tại trước Phòng cho thuê Hồng Nam. Đến lần thứ 3, bị can T chưa kịp giao ma túy cho đối tượng Tn thì đã bị bắt giữ. (BL 37-38)

Tại Cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Thanh T khai nhận: Bị can T nghiện ma túy từ tháng 01/2020, nên để có ma túy sử dụng, bị can đã mua ma túy về sử dụng và chia lại cho đối tượng Tn khi đối tượng Tn có nhu cầu. Tất cả số ma túy mà Cơ quan điều tra đã phát hiện thu giữ trong túi áo khoác và tại phòng trọ là của bị can T. Đối với số ma túy đã bị Công an thu giữ, bị can T khai mua của đối tượng tên Hiệp (không rõ lai lịch) tại bên hông siêu thị Phú Lâm tại địa chỉ số 06 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, với giá là 500.000 đồng. Vào trưa ngày 20/02/2020, bị can T nhận được điện thoại của đối tượng Tn hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng nhưng bị can T nói chỉ còn gói ma túy đá giá 200.000 đồng và hẹn gặp Tuấn tại trước Phòng cho thuê Hồng Nam để giao ma túy. Khi bị can T vừa mang ma túy đến trước Phòng cho thuê Hồng Nam chưa kịp giao cho đối tượng Tn thì bị Công an kiểm tra bắt giữ. Từ tháng 01/2020 đến khi bị bắt, bị can T đã mua ma túy của đối tượng Hiệp được 02 lần, mỗi lần với giá 500.000 đồng, đối tượng Hiệp chia sẵn thành 04 gói nhỏ. Bị can T mua về sử dụng, khi nào đối tượng Tn cần ma túy để sử dụng thì gọi điện thoại cho bị can T. Bị can T bán lại cho đối tượng Tn mỗi gói với giá 200.000 đồng. Bị can T đã bán ma túy cho đối tượng Tn 03 lần, cụ thể: lần thứ nhất là cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày, bị can T bán cho đối tượng Tn 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng; lần thứ hai là cách ngày bị bắt khoảng 4-5 ngày, bị can T bán cho Tuấn 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng và lần thứ ba là vào ngày 20/02/2020 bị can T đồng ý bán cho đối tượng Tn 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng nhưng chưa kịp giao thì đã bị bắt giữ. Trong cả 03 lần hẹn mua bán ma túy, bị can T và đối tượng Tn đều giao nhận ma túy tại trước Phòng cho thuê Hồng Nam. Tổng cộng bị can T đã bán và nhận tiền của Tuấn được 02 lần với số tiền là 400.000 đồng. Số tiền trên bị can T đã sử dụng mua ma túy hết. Bị can T khai chỉ bán ma túy cho đối tượng Tn, bị can chưa bán ma túy cho ai khác. (BL 39-48; 48a,48b)

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị can T chỉ điểm nơi mua ma túy và tiến hành xác minh đối tượng tên Hiệp nhưng không có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn gửi Trung tâm tính cước và thanh khoản Công ty thông tin di động (VMS

Mobilephone) để xác minh thông tin người đăng ký, sử dụng các số điện thoại 090.639.3273 và 090.704.6361 nhưng vẫn chưa có kết quả, khi nào có kết quả xác minh sẽ tiếp tục làm rõ sau. (BL 83-84)

Vật chứng vụ án gồm có:

- Ba gói niêm phong ghi số vụ 352, có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra bên trong chứa ma túy còn lại sau khi giám định (BL 72, 79).

- Một hộp đựng thuốc bốn ngăn; một bình gas mini; một quạt gas; một bình thủy tinh trên nắp có gắn ống hút và ống thủy tinh phễu đầu tròn; một kéo; một kẹp gấp (nhíp); một hộp giấy bên trong có một ống thủy tinh đầu phễu tròn và một ống hút nhựa được cắt nhọn một đầu. Đây là những dụng cụ của bị can Nguyễn Thanh T dùng để sử dụng ma túy. (BL 77)

- Một điện thoại di động hiệu Sony Xperia, màu đen tím. Đây là tài sản bị can T sử dụng cá nhân không liên quan đến việc mua bán ma túy. (BL 77)

- Một điện thoại di động hiệu Mobiistar, màu đồng. Đây là phương tiện bị can T dùng để liên lạc mua bán ma túy. (BL 77)

- Số tiền 2.000.000 đồng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đây là tiền tiêu xài cá nhân của bị can T, không có liên quan đến vụ án. (BL 77, 81, 82)

- Một xe máy kiểu dáng Wave, màu đen, biển số 63X3-5328. Qua xác minh, Công an xác định được chủ sở hữu chiếc xe là bà Nguyễn Thị Ngọc Dn. Bà Dn hiện đã đi hợp tác lao động tại nước ngoài và đã cho chiếc xe trên cho chồng cũ là ông Nguyễn Văn Hu. Ông Nguyễn Văn Hu và bị can Nguyễn Thanh T hiện sống chung như vợ chồng. Ngày 20/02/2020 bị can T mượn xe của ông Hu để đi công việc nhưng đã sử dụng để đi bán ma túy. Ông Hu không biết việc bị can T sử dụng xe để đi bán ma túy. (BL 27-32; 75-77)

- Một điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng đen và số tiền 300.000 đồng thu giữ của đối tượng Lê Minh Tn. Sau quá trình điều tra, hiện nay đối tượng Tn đã đi khỏi nơi cư trú, không rõ nơi cư trú. (BL 90-91).

Tại Bản cáo trạng số 66/CT-VKSQ11 ngày 13/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người làm chứng là bà Trương Minh M và ông Huỳnh Thanh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trương Lệ P, ông Nguyễn Văn Hu, bà Bùi Thị Ngọc N, bà Nguyễn Thị N2 và ông Lê Minh Tn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị Mộng Th có mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu gì khác, có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt nhẹ đối với bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt tiền bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; đề nghị xử lý vật chứng như sau: Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là một gói niêm phong ghi số vụ 352, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; tịch thu, tiêu hủy một hộp đựng thuốc bốn ngăn, một bình gas mini, một quẹt gas, một bình thủy tinh trên nắp có gắn ống hút và ống thủy tinh phễu đầu tròn, một kéo, một kẹp gấp (nhíp), một hộp giấy bên trong có một ống thủy tinh đầu phễu tròn và một ống hút nhựa được cắt nhọn một đầu. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T một điện thoại di động hiệu Sony Xperia, màu đen tím và số tiền 2.000.000 đồng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Mobiistar, màu đồng. Trả lại cho ông Nguyễn Văn Hu một xe máy kiểu dáng Wave, màu đen, biển số 63X3-5328. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng đen và số tiền 300.000 đồng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 20/02/2020, tại Phòng cho thuê Hồng Nam, tại địa chỉ số x Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11, bị cáo Nguyễn Thanh T đã có hành vi cất giữ 0,2341g ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán cho đối tượng Lê Minh Tn thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi cất giữ tại nơi ở tại địa chỉ Phòng số 03, nhà số xx Tô Hiệu, phường xx, quận Tân Phú, số lượng ma túy là 1,4211g nhằm dùng để bán.

Bị cáo Nguyễn Thanh T đã thực hiện hành vi bán ma túy cho đối tượng Lê Minh Tn hai lần hoàn thành tại trước Phòng cho thuê Hồng Nam, tại địa chỉ số x Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11; lần đầu cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày, tức là ngày 10/02/2020, bị cáo Trúc đã bán cho đối tượng Tn một gói ma túy với giá 200.000 đồng; lần thứ hai là khoảng 4-5 ngày trước khi bị bắt, tức là khoảng ngày 15/02/2020, bị cáo đã bán cho đối tượng Tn một gói ma túy với giá 200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thanh T thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lợi chênh lệch để sử dụng ma túy nên không xác định được số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự xã hội. Bị cáo hoàn toàn ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Thanh T được xác định là đã thực hiện hoàn thành hai lần bán chất ma túy cho đối tượng Lê Minh Tn và một lần chưa kịp bán ma túy cho đối tượng Tn thì bị bắt giữ. Do đó, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là ba gói niêm phong ghi vụ số 352 là ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ. Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là một hộp đựng thuốc bốn ngăn; một bình gas mini; một que gas; một bình thủy tinh trên nắp có gắn ống hút và ống thủy tinh phễu đầu tròn; một kéo; một kẹp gấp (nhíp); một hộp giấy bên trong có một ống thủy tinh đầu phễu tròn và một ống hút nhựa được cắt nhọn một đầu. Đây là những dụng cụ mà bị cáo Nguyễn Thanh T dùng để sử dụng ma túy. Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Sony Xperia, màu đen tím, là tài sản bị cáo T sử dụng cá nhân không liên quan đến việc mua bán ma túy. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo.

- Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Mobiistar, màu đồng, là phương tiện bị cáo T dùng để liên lạc mua bán ma túy. Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng là số tiền 2.000.000 đồng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đây là tiền tiêu xài cá nhân của bị cáo T, không có liên quan đến vụ án. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo.

- Đối với vật chứng là một xe máy kiểu dáng Wave, màu đen, biển số 63X3-5328. Qua xác minh, Công an xác định được chủ sở hữu chiếc xe là bà Nguyễn Thị Ngọc Dn. Bà Dn hiện đã đi hợp tác lao động tại nước ngoài và đã cho chiếc xe trên cho chồng cũ là ông Nguyễn Văn Hu. Ông Nguyễn Văn Hu và bị cáo Nguyễn Thanh T hiện sống chung như vợ chồng. Ngày 20/02/2020 bị cáo T mượn xe của ông Hu để đi công việc nhưng đã sử dụng để đi bán ma túy. Ông Hu không biết việc bị cáo T sử dụng xe để đi bán ma túy. Căn cứ Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại chiếc xe cho ông Nguyễn Văn Hu.

- Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng đen, số tiền 300.000 đồng thu giữ của đối tượng Lê Minh Tn. Quá trình điều tra đã xác định được đối tượng Lê Minh Tn có sử dụng chiếc điện thoại di động và số tiền trên vào việc mua ma túy. Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với đối tượng tên Hiệp là người đã có hành vi bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thanh T tại khu vực bên hông siêu thị Phú Lâm tại địa chỉ số 06 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý là có căn cứ; khi điều tra, truy xét được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng Lê Minh Tn, do ngày 20/02/2020 bị cáo T chưa thực hiện được hành vi bán ma túy cho đối tượng Tn; ngoài lời khai của bị cáo T và đối tượng Tn thì không có cơ sở chứng cứ khác để xác định đối tượng Tn đã mua ma túy của bị cáo T hai lần trước đó, do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với đối tượng Tn và đưa đối tượng Tn vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là có cơ sở.

[6] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 50; điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 07 (bảy) năm tù; phạt tiền bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2020.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ba gói niêm phong ghi số vụ 352, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 52/ĐCSMT ngày 06/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Tịch thu, tiêu hủy một hộp đựng thuốc bốn ngăn; một bình gas mini; một quạt gas; một bình thủy tinh trên nắp có gắn ống hút và ống thủy tinh phễu đầu tròn; một kéo; một kẹp gấp (nhíp); một hộp giấy bên trong có một ống thủy tinh đầu phễu tròn và một ống hút nhựa được cắt nhọn một đầu (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 28/ĐCSMT ngày 24/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T một điện thoại di động hiệu Sony Xperia, màu đen tím và số tiền 2.000.000 đồng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 28/ĐCSMT ngày 24/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Mobiistar, màu đồng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 28/ĐCSMT ngày 24/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn Hu một xe máy kiểu dáng Wave, màu đen, biển số 63X3-5328 (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 28/ĐCSMT ngày 24/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng đen và số tiền 300.000 đồng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 28/ĐCSMT ngày 24/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;



thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Cơ Dũng**